

Phụ lục V

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Công ty  
**Cổ phần Điện tử Bình Hòa**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **36** BC/VBH-HĐQT

Tp.HCM, ngày 22 tháng 07 năm 2022

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT  
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

**Kính gửi:** - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA
- Địa chỉ trụ sở chính : 204 Nơ Trang Long, Phường 12, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 028.3843 2472 – 028.3843 2459
- Fax : 028.3843 2460
- Email : vbh@viettronics-binhhoa.com
- Website : <http://www.viettronics-binhhoa.com>
- Vốn điều lệ : 29.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán : **VBH**
- Mô hình quản trị công ty : Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|-----|--------------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 01  | 04 NQ/VBH-ĐHĐCĐ          | 15/04/2022 | <ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua kết quả sxkd năm 2021 và kế hoạch sxkd năm 2022.</li><li>- Thông qua báo cáo tổng kết hoạt động năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty.</li><li>- Thông qua nội dung Báo cáo kiểm toán độc lập năm 2021.</li><li>- Thông qua nội dung Báo cáo tài chính tóm tắt đã được kiểm toán năm 2021.</li><li>- Thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty năm 2021.</li><li>- Thông qua nội dung phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2021.</li><li>- Thông qua Tờ trình thù lao của HĐQT và BKS năm 2021 và dự kiến thù lao năm 2022.</li><li>- Thông qua Tờ trình ủy quyền việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022.</li></ul> |

|  |  |  |                                                                                                                                                                                                              |
|--|--|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Tờ trình ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị Công ty.</li> <li>- Thông qua Tờ trình ban hành Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát Công ty.</li> </ul> |
|--|--|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

## II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm):

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ 2021-2026:

| Stt | Thành viên HĐQT      | Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành) | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập |                                  |                 |
|-----|----------------------|------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|----------------------------------|-----------------|
|     |                      |                                                            | Ngày bổ nhiệm                                          | Ngày bổ nhiệm lại (NK 2021-2026) | Ngày miễn nhiệm |
| 1   | Ông Phạm Nguyên Anh  | Chủ tịch / Thành viên HĐQT không điều hành                 | 16/04/2021                                             |                                  |                 |
| 2   | Bà Đỗ Thị Thúy Hương | Thành viên HĐQT không điều hành                            | 12/06/2020                                             | 16/04/2021                       |                 |
| 3   | Ông Hà Hữu Quang     | Thành viên HĐQT/ Giám đốc                                  | 19/04/2019                                             | 16/04/2021                       |                 |
| 4   | Bà Nguyễn Thị Yến    | Thành viên HĐQT không điều hành                            | 19/04/2019                                             | 16/04/2021                       |                 |
| 5   | Ông Dương Trung Dũng | Thành viên HĐQT không điều hành                            | 04/06/2016                                             | 16/04/2021                       |                 |

### 2. Các cuộc họp và phiếu xin ý kiến thành viên HĐQT 6 tháng đầu năm 2022:

| Stt | Thành viên HĐQT      | Số buổi họp và phiếu xin ý kiến HĐQT | Tỷ lệ tham dự | Lý do không tham dự                      |
|-----|----------------------|--------------------------------------|---------------|------------------------------------------|
| 1   | Ông Phạm Nguyên Anh  | 07                                   | 100%          |                                          |
| 2   | Bà Đỗ Thị Thúy Hương | 07                                   | 100%          |                                          |
| 3   | Ông Hà Hữu Quang     | 07                                   | 100%          |                                          |
| 4   | Bà Nguyễn Thị Yến    | 06                                   | 85,71%        | Đi công tác, có ủy quyền thành viên HĐQT |
| 5   | Ông Dương Trung Dũng | 07                                   | 100%          |                                          |

### 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- Hội đồng quản trị đã thực thi công việc theo đúng nguyên tắc hoạt động, trách nhiệm và quyền hạn của mình. Các công tác lớn thuộc thẩm quyền của HĐQT đều được bàn bạc, trao đổi và quyết nghị bằng Nghị quyết.

- Trong 6 tháng đầu năm 2022, Hội đồng quản trị luôn duy trì thực hiện hoạt động giám sát về việc quản lý điều hành của Giám đốc, các cán bộ quản lý khác đầy đủ, kịp thời; cùng Ban điều hành giải quyết những vấn đề phát sinh trong hoạt động của Công ty thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, đảm bảo tuân thủ đúng theo Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng Quản trị.

- Giám đốc đã thực hiện việc công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời về các vấn đề, diễn biến, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh cho các cổ đông và cơ quan quản lý theo đúng qui định của Pháp luật.

Tình hình đại dịch viêm đường hô hấp cấp (Covid-19) tại Việt Nam và trên thế giới hiện nay vẫn còn ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động SXKD của Công ty, như: Các khách hàng chuyển về mảng dịch vụ vẫn chưa thể hoạt động được 100% như thời kỳ trước khi dịch bệnh xảy ra, dẫn đến việc thanh toán trễ/ hoặc

và VBH phải giảm giá; Nhiều chuyến hàng vận chuyển từ Trung Quốc, Nhật Bản... về Việt Nam bị trễ hạn; Việc tuyển dụng nhân sự mới gặp khó khăn, bên cạnh đó Công ty vẫn còn phát sinh những chi phí liên quan trong công tác phòng ngừa dịch bệnh như: cung cấp khẩu trang, vệ sinh cá nhân NLD, vệ sinh nơi làm việc, thiết bị, dụng cụ... duy trì trạng thái phòng ngừa, giãn cách trong quá trình làm việc đã làm cho Công ty phát sinh thêm rất nhiều chi phí liên quan cũng như giảm năng suất lao động. Trước tình hình trên Ban điều hành đã luôn chủ động triển khai những biện pháp để giảm chi phí, tiết kiệm hợp lý là một chủ trương xuyên suốt được CBCNV thấm nhuần trong mọi công việc, cùng với việc duy trì tái cấu trúc, cải tiến mô hình tổ chức bộ máy, nhân sự hợp lý theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả; thường xuyên cải tiến trong sản xuất để tiết kiệm nhân lực lao động, giảm chi phí qua đó góp phần mang lại hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không có.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng năm 2022):

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Tỷ lệ thông qua |
|-----|---------------------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 1   | 01 NQ/VBH-HĐQT            | 14/02/2022 | Nghị quyết thông qua ngày 15/04/2022 là ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 100%            |
| 2   | 02 NQ/VBH-HĐQT            | 15/02/2022 | Nghị quyết thông qua Quỹ tiền lương năm 2022 của Ban điều hành Công ty                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 100%            |
| 3   | 03 NQ/VBH-HĐQT            | 23/03/2022 | Nghị quyết thông qua Nhân sự điều hành trong Đại hội, chương trình và các văn kiện Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 100%            |
| 4   | 04 NQ/VBH-ĐHĐCĐ           | 15/04/2022 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua kết quả sxkd năm 2021 và kế hoạch sxkd năm 2022.</li> <li>- Thông qua báo cáo tổng kết hoạt động năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty.</li> <li>- Thông qua nội dung Báo cáo kiểm toán độc lập năm 2021.</li> <li>- Thông qua nội dung Báo cáo tài chính tóm tắt đã được kiểm toán năm 2021.</li> <li>- Thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty năm 2021.</li> <li>- Thông qua nội dung phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2021.</li> <li>- Thông qua Tờ trình thù lao của HĐQT và BKS năm 2021 và dự kiến thù lao năm 2022.</li> <li>- Thông qua Tờ trình ủy quyền việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022.</li> <li>- Thông qua Tờ trình ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị Công ty.</li> <li>- Thông qua Tờ trình ban hành Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát Công ty.</li> </ul> | 100%            |
| 5   | 05 NQ/VBH-HĐQT            | 15/04/2022 | Nghị quyết thông qua chủ trương bổ nhiệm Ông Nguyễn Vi Tường Thuyết Thư ký Công ty, Chánh Văn phòng Công ty là Người phụ trách Công ty kể từ ngày 15/04/2022                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 100%            |
| 6   | 35 QĐ/VBH-HĐQT            | 15/04/2022 | Quyết định bổ nhiệm Ông Nguyễn Vi Tường Thuyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 100%            |

|   |                |            |                                                                                                                                               |      |
|---|----------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
|   |                |            | Thư ký Công ty, Chánh Văn phòng Công ty là Người phụ trách Công ty kể từ ngày 15/04/2022                                                      |      |
| 7 | 06 NQ/VBH-HĐQT | 15/04/2022 | Nghị quyết về việc ghi nhận/thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh Quý 1 năm 2022 và những nội dung cấp thiết cần tập trung giải quyết | 100% |
| 8 | 07 NQ/VBH-HĐQT | 11/06/2022 | Nghị quyết về việc thông qua thanh lý 02 xe ô tô cũ và mua sắm thay thế 01 xe ô tô 7 chỗ mới                                                  | 100% |
| 9 | 08 NQ/VBH-HĐQT | 11/06/2022 | Nghị quyết về việc thông qua khai thác mặt bằng còn trống của VBH (tại Chi nhánh Hồ Nai – KCN Hồ Nai)                                         | 100% |

### III. Ban Kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2021):

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS nhiệm kỳ 2021 -2026)/Ủy ban Kiểm toán:

|   | Thành viên BKS          | Chức vụ    | Ngày bắt đầu là thành viên BKS | Ngày được bầu lại là thành viên BKS (NK 2021-2026) | Trình độ chuyên môn  | Ghi chú |
|---|-------------------------|------------|--------------------------------|----------------------------------------------------|----------------------|---------|
| 1 | Ông Nguyễn Phước Hiệp   | Trưởng Ban | 04/06/2016                     | 16/04/2021                                         | Kế toán doanh nghiệp |         |
| 2 | Bà Nguyễn Vi Tường Thúy | Thành viên | 04/06/2016                     | 16/04/2021                                         | Cử nhân              |         |
| 3 | Bà Lê Thị Phương Dung   | Thành viên | 19/04/2019                     | 16/04/2021                                         | Cử nhân              |         |

#### 2. Cuộc họp của BKS (báo cáo 6 tháng đầu năm 2022):

| Stt | Thành viên BKS          | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|-------------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1   | Ông Nguyễn Phước Hiệp   | 02                  | 100%              | 100%             |                         |
| 2   | Bà Nguyễn Vi Tường Thúy | 02                  | 100%              | 100%             |                         |
| 3   | Bà Lê Thị Phương Dung   | 02                  | 100%              | 100%             |                         |

#### 3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

Ban kiểm soát đã tham gia các buổi họp/phiếu xin ý kiến Hội đồng Quản trị, để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty;

Trong 6 tháng đầu năm 2022, Ban kiểm soát đã tiến hành họp theo định kỳ và họp thông qua báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng yêu cầu quy chế, quy định;

Hội đồng Quản trị đã thực thi công việc theo đúng nguyên tắc hoạt động, trách nhiệm và quyền hạn của mình. Các công tác lớn thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị đều được bàn bạc, trao đổi và quyết nghị bằng Nghị quyết;

Hội đồng Quản trị duy trì các cuộc họp định kỳ, thường xuyên/ phiếu xin ý kiến trong 6 tháng đầu năm 2022 từ đó đề ra các Nghị quyết để quản trị, điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty theo định hướng của Đại hội đồng cổ đông.

#### 4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác được thực hiện thường xuyên, đảm bảo theo quy chế, quy định; nhằm trao đổi thông tin, cập nhật tình hình hoạt động của

Công ty. Tại các cuộc họp, Ban Kiểm soát luôn giữ vị trí độc lập của mình trong việc giám sát và đóng góp ý kiến.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có):

Ban Kiểm soát đã báo cáo đến Hội đồng quản trị về việc lựa chọn danh sách đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 để Hội đồng quản trị xem xét phê duyệt chọn 01 Công ty kiểm toán độc lập trong danh sách trên thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

6. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà Trưởng ban kiểm soát đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: **không có**.

**IV. Ban điều hành**

| Stt | Họ và tên     | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm | Ngày bổ nhiệm lại |
|-----|---------------|---------------------|-------------------------------|---------------|-------------------|
| 1   | Hà Hữu Quang  | 30/10/1971          | Kỹ sư                         | 21/07/2016    | 16/04/2021        |
| 2   | Lê Thanh Hiền | 05/05/1974          | Kỹ sư                         | 26/09/2016    |                   |

**V. Kế toán trưởng/Chief Accountant**

| Họ và tên          | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm |
|--------------------|---------------------|-------------------------------|---------------|
| Trần Thị Kiều Oanh | 18/09/1970          | Cử nhân                       | 27/07/2020    |

**VI. Đào tạo về quản trị công ty:**

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia: **Không có**.

**VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty**

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân                        | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH                                                                            | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                               | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|--------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------|-----------------------------------|
| 1   | TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VN |                                          |                              | 0100103351, Đăng ký lần đầu ngày 28/02/2007, Đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 04/12/2017, Sở KH và ĐT TP.Hà Nội | 15 Trần Hưng Đạo, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội | 12/2006                                 |                                           |       | Cổ đông nhà nước                  |
| 2   | CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TECCO             | 007C010010                               |                              | 0302485061, Đăng ký lần đầu ngày 17/12/2001, Đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 06/09/2018, Sở KH và ĐT TP.HCM   | 65 Linh Đông, Phường Linh Đông, Thành phố Thủ Đức, Tp HCM           | 12/2006                                 |                                           |       | Cổ đông lớn                       |
| 3   | Phạm Nguyên Anh                            |                                          | Chủ tịch HĐQT                | Số CCCD 022081001673 ngày cấp 09/02/2021 Cục CSQLHC về trật tự xã hội                                          | Nhà B1, dãy B khu N, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội                     | 16/04/2021                              |                                           |       | Chủ tịch HĐQT                     |

|    |                     |  |            |                                                                                     |                                                                                                       |            |  |  |            |
|----|---------------------|--|------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|------------|
| 4  | Phạm Văn Thúc       |  |            | Số CMND: 011751584<br>ngày cấp: 14/04/2010<br>nơi cấp: CA Hà Nội                    | Nhà B1 dãy B<br>khu nhà ở cụm<br>3, Liễu Giai, Ba<br>Đình, Hà Nội                                     | 16/04/2021 |  |  | Cha        |
| 5  | Phạm Nguyên Hạnh    |  |            | Số CMND:<br>022157001925<br>ngày cấp: 23/03/2021<br>nơi cấp: Cục CS<br>QLHC về TTXH | Nhà B1 dãy B<br>khu nhà ở cụm<br>3, Liễu Giai, Ba<br>Đình, Hà Nội                                     | 16/04/2021 |  |  | Mẹ         |
| 6  | Đặng Thanh Huyền    |  |            | Số CMND:<br>001182035630<br>ngày cấp: 23/03/2021<br>nơi cấp: Cục CS<br>QLHC về TTXH | Nhà B1 dãy B<br>khu nhà ở cụm<br>3, Liễu Giai, Ba<br>Đình, Hà Nội                                     | 16/04/2021 |  |  | Vợ         |
| 7  | Phạm Nguyên Đức     |  |            | Còn nhỏ (10 tuổi)                                                                   | Nhà B1 dãy B<br>khu nhà ở cụm<br>3, Liễu Giai, Ba<br>đình, Hà Nội                                     | 16/04/2021 |  |  | Con        |
| 8  | Phạm Nguyên Khôi    |  |            | Còn nhỏ (5 tuổi)                                                                    | Nhà B1 dãy B<br>khu nhà ở cụm<br>3, Liễu Giai, Ba<br>Đình, Hà Nội                                     | 16/04/2021 |  |  | Con        |
| 9  | Trần Thị Kim Liên   |  |            | Số CMND:<br>019152000160<br>ngày cấp: 15/03/2021<br>nơi cấp: Cục CS<br>QLHC về TTXH | Khu chung cư<br>Platinum<br>Residence, 6<br>Nguyễn Công<br>Hoan, Phường<br>Ngọc Khánh,<br>Ba Đình, HN | 16/04/2021 |  |  | Mẹ vợ      |
| 10 | Đỗ Thị Thúy Hương   |  | TV<br>HĐQT | Số CMND<br>0011388762<br>ngày cấp: 13/11/2007<br>nơi cấp: CA Hà Nội                 | 161 Lò Đức,<br>Hai Bà Trưng<br>Hà Nội                                                                 | 12/06/2020 |  |  | TV<br>HĐQT |
| 11 | Đỗ Gia Phan         |  |            | Số CMND: 010189382<br>ngày cấp: 13/07/2006<br>nơi cấp: CA Hà Nội                    | P307, C5 Trung<br>Tự, Quận Đống<br>Đa, Hà Nội                                                         | 12/06/2020 |  |  | Cha        |
| 12 | Nguyễn Thúy Nhung   |  |            | Số CMND: 010205347<br>ngày cấp: 14/01/2010<br>nơi cấp: CA Hà Nội                    | P307, C5 Trung<br>Tự, Quận Đống<br>Đa, Hà Nội                                                         | 12/06/2020 |  |  | Mẹ         |
| 13 | Đỗ Gia Thắng        |  |            | Số CMND: 011133720<br>ngày cấp: 28/06/2005<br>nơi cấp: CA Hà Nội                    | P307, C5 Trung<br>Tự, Quận Đống<br>Đa, Hà Nội                                                         | 12/06/2020 |  |  | Anh        |
| 14 | Nguyễn Thị Cẩm Thủy |  |            | Số CMND:<br>033169003413<br>ngày cấp: 24/6/2020<br>nơi cấp: Cục CS<br>QLHC về TTXH  | P307, C5 Trung<br>Tự, Quận Đống<br>Đa, Hà Nội                                                         | 12/06/2020 |  |  | Chị dâu    |
| 15 | Đỗ Gia Kiên         |  |            | Số CCCD:<br>001072003233<br>ngày cấp: 09/02/2015<br>nơi cấp: Cục CS<br>QLHC về TTXH | P307, C5 Trung<br>Tự, Quận Đống<br>Đa, Hà Nội                                                         | 12/06/2020 |  |  | Em trai    |
| 16 | Đào Bích Liên       |  |            | Số CMND:<br>001178022711<br>ngày cấp: 31/3/2020<br>nơi cấp: Cục CS<br>QLHC về TTXH  | P307, C5 Trung<br>Tự, Quận Đống<br>Đa, Hà Nội                                                         | 12/06/2020 |  |  | Em dâu     |

|    |                         |            |                                       |                                                                                          |                                                       |            |  |  |                                   |
|----|-------------------------|------------|---------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|------------|--|--|-----------------------------------|
| 17 | Nguyễn Ngọc Quỳnh       |            |                                       | Số CCCD:<br>001061011811<br>ngày cấp: 10/05/2018<br>nơi cấp: Cục CS<br>QLHC về TTXH      | 161 Lò Đức,<br>Hai Bà Trưng<br>Hà Nội                 | 12/06/2020 |  |  | Chồng                             |
| 18 | Nguyễn Đỗ Quỳnh<br>Liên |            |                                       | Số CMND: 012969076<br>ngày cấp: 29/04/2007<br>nơi cấp: CA Hà Nội                         | 161 Lò Đức,<br>Hai Bà Trưng<br>Hà Nội                 | 12/06/2020 |  |  | Con gái                           |
| 19 | Nguyễn Đỗ Quang Huy     |            |                                       | Số CCCD:<br>001203024398<br>ngày cấp: 10/05/2018<br>nơi cấp: Cục CS<br>QLHC về TTXH      | 161 Lò Đức,<br>Hai Bà Trưng<br>Hà Nội                 | 12/06/2020 |  |  | Con<br>trai                       |
| 20 | Đỗ Thị Dung             |            |                                       | Số CMND: 010059948<br>ngày cấp: 17/8/2006<br>nơi cấp: CA Hà Nội                          | 161 Lò Đức,<br>Hai Bà Trưng<br>Hà Nội                 | 12/06/2020 |  |  | Mẹ<br>chồng                       |
| 21 | Hà Hữu Quang            | 007C003140 | TV<br>HDQT,<br>Giám<br>đốc<br>Công ty | Số CCCD<br>038071031100<br>ngày cấp: 22/12/2021<br>nơi cấp: Cục Cảnh sát<br>QLHC về TTXH | Số 193/2/26<br>Đường 20, P.5,<br>Q.Gò Vấp,<br>Tp.HCM  | 21/07/2016 |  |  | TV<br>HDQT,<br>Giám<br>đốc<br>Cty |
| 22 | Đỗ Thị Thương           |            |                                       | Số CMND: 171165780<br>ngày cấp: 12/05/2011<br>nơi cấp: CA Thanh<br>Hóa                   | Xã Tân Châu,<br>Huyện Thiệu<br>Hóa, Tỉnh Thanh<br>Hóa | 21/07/2016 |  |  | Mẹ                                |
| 23 | Hà Hữu Long             |            |                                       | Số CCCD:<br>038066003655<br>ngày cấp: 04/10/2017<br>nơi cấp: Cục CS<br>QLHC về TTXH      | Xã Tân Châu,<br>Huyện Thiệu<br>Hóa, Tỉnh Thanh<br>Hóa | 21/07/2016 |  |  | Anh                               |
| 24 | Đỗ Thị Yến              |            |                                       | Số CMND: 171701922<br>ngày cấp: 17/04/2013<br>nơi cấp: CA Thanh<br>Hóa                   | Xã Tân Châu,<br>Huyện Thiệu<br>Hóa, Tỉnh Thanh<br>Hóa | 21/07/2016 |  |  | Chị dâu                           |
| 25 | Hà Thị Gái              |            |                                       | Số CMND:<br>171595758<br>ngày cấp: 26/09/2008<br>nơi cấp: CA Thanh<br>Hóa                | Số 70 Lê Lợi, Th<br>trần Triệu Sơn,<br>Tỉnh Thanh Hóa | 21/07/2016 |  |  | Chị                               |
| 26 | Trần Đình Lượng         |            |                                       | Số CMND:<br>171236041<br>ngày cấp: 3/1/2006<br>nơi cấp: CA Thanh<br>Hóa                  | Số 70 Lê Lợi, Th<br>trần Triệu Sơn,<br>Tỉnh Thanh Hóa | 21/07/2016 |  |  | Anh rể                            |
| 27 | Hà Hữu Thịnh            |            |                                       | Số CCCD:<br>038069008036<br>ngày cấp: 24/07/2019<br>nơi cấp: Cục CS<br>QLHC về TTXH      | Số 350/7/2 Lê<br>Đức Thọ, P.6,<br>Q.Gò Vấp,<br>Tp.HCM | 21/07/2016 |  |  | Anh                               |
| 28 | Phạm Thị Bích Hiệp      |            |                                       | Số CCCD:<br>030185012053<br>ngày cấp: 24/07/2019<br>nơi cấp: Cục CS<br>QLHC về TTXH      | Số 350/7/2 Lê<br>Đức Thọ, P.6,<br>Q.Gò Vấp,<br>Tp.HCM | 21/07/2016 |  |  | Chị dâu                           |
| 29 | Hà Thị Lê               |            |                                       | Số CMND:<br>171795947<br>ngày cấp: 22/09/2015                                            | Thôn Minh Đức<br>xã Thiệu Long,<br>Huyện Thiệu        | 21/07/2016 |  |  | Em gái                            |

|    |                  |  |            |                                                                               |                                                                    |            |  |  |            |
|----|------------------|--|------------|-------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|------------|--|--|------------|
|    |                  |  |            | nơi cấp: CA Thanh Hóa                                                         | Hóa, Tỉnh Thanh Hóa                                                |            |  |  |            |
| 30 | Lê Văn Bé        |  |            | Số CMND: 171429984<br>ngày cấp: 22/09/2012<br>nơi cấp: CA Thanh Hóa           | Thôn Minh Đức<br>xã Thiệu Long,<br>Huyện Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa | 21/07/2016 |  |  | Em rể      |
| 31 | Hà Thị Nhung     |  |            | Số CMND: 171875151<br>ngày cấp: 21/03/2015<br>nơi cấp: CA Thanh Hóa           | Xã Tân Châu,<br>Huyện Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa                    | 21/07/2016 |  |  | Em gái     |
| 32 | Đỗ Văn Dũng      |  |            | Số CMND: 171875153<br>ngày cấp: 21/03/2015<br>nơi cấp: CA Thanh Hóa           | Xã Tân Châu,<br>Huyện Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa                    | 21/07/2016 |  |  | Em rể      |
| 33 | Trần Thị Mai Hoa |  |            | Số CCCD: 040172028322<br>ngày cấp: 22/12/2021<br>nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH | Số 193/2/26<br>Đường 20, P.5,<br>Q.Gò Vấp,<br>Tp.HCM               | 21/07/2016 |  |  | Vợ         |
| 34 | Hà Quỳnh Mai     |  |            | Số CCCD: 079303011374<br>ngày cấp: 22/12/2021<br>nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH | Số 193/2/26<br>Đường 20, P.5,<br>Q.Gò Vấp,<br>Tp.HCM               | 21/07/2016 |  |  | Con        |
| 35 | Trần Thị Hồng    |  |            | Số CMND: 023743424<br>ngày cấp: 30/06/2014<br>nơi cấp: CA TP.HCM              | Số 81/5, Đường<br>13, P.Bình Trưng<br>Tây, Quận 2,<br>TP.HCM       | 21/07/2016 |  |  | Mẹ vợ      |
| 36 | Nguyễn Thị Yến   |  | TV<br>HDQT | Số CMND 182295201<br>ngày cấp 17/11/2015<br>nơi cấp: CA Nghệ An               | Phường Hà<br>Huy Tập, Tp<br>Vinh, Nghệ An                          | 19/04/2019 |  |  | TV<br>HDQT |
| 37 | Nguyễn Văn Ngo   |  |            | Số CMND 181462567<br>ngày cấp 01/11/2016<br>nơi cấp: CA Nghệ An               | Phường Hà<br>Huy Tập, Tp<br>Vinh, Nghệ An                          | 19/04/2019 |  |  | Cha        |
| 38 | Trần Thị Quế     |  |            | Số CMND 186080557<br>ngày cấp 31/10/2016<br>nơi cấp: CA Nghệ An               | Phường Hà<br>Huy Tập, Tp<br>Vinh, Nghệ An                          | 19/04/2019 |  |  | Mẹ         |
| 39 | Hồ Tuấn Anh      |  |            | Số CMND 182261863<br>ngày cấp 23/12/2011<br>nơi cấp: CA Nghệ An               | Phường Hà<br>Huy Tập, Tp<br>Vinh, Nghệ An                          | 19/04/2019 |  |  | Chồng      |
| 40 | Dương Trung Dũng |  | TV<br>HDQT | Số CCCD 082062000257<br>ngày cấp 07/06/2019<br>Cục CS QLHC về TTXH            | 35/13 Nguyễn<br>Thượng Hiền -<br>P.5- Q.Bình<br>Thạnh-<br>Tp.HCM   | 04/06/2016 |  |  | TV<br>HDQT |
| 41 | Phạm thị Tới     |  |            | Không có                                                                      | 35/13 Nguyễn<br>Thượng Hiền -<br>P.5- Q.Bình<br>Thạnh-<br>Tp.HCM   | 04/06/2016 |  |  | Mẹ         |

|    |                          |            |                  |                                                                                    |                                                                     |            |  |  |                   |
|----|--------------------------|------------|------------------|------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|------------|--|--|-------------------|
| 42 | Lê Kim Phụng             |            |                  | Số CMND 021694461<br>ngày cấp 26/12/2007<br>nơi cấp: CA TP.HCM                     | 35/13 Nguyễn<br>Thượng Hiền -<br>P.5- Q.Bình<br>Thạnh-<br>Tp.HCM    | 04/06/2016 |  |  | Vợ                |
| 43 | Dương Lê Phương<br>Dung  |            |                  | Số CMND 024865485<br>ngày cấp 22/06/2010<br>nơi cấp: CA TP.HCM                     | 35/13 Nguyễn<br>Thượng Hiền -<br>P.5- Q.Bình<br>Thạnh-<br>Tp.HCM    | 04/06/2016 |  |  | Con               |
| 44 | Dương Lê Trí Dũng        |            |                  | Số CCCD<br>079201025157<br>ngày cấp 07/07/2017<br>Cục CSQLHC về<br>TTXH            | 35/13 Nguyễn<br>Thượng Hiền -<br>P.5- Q.Bình<br>Thạnh-<br>Tp.HCM    | 04/06/2016 |  |  | Con               |
| 45 | Nguyễn Phước Hiệp        |            | Trưởng<br>Ban KS | Số CCCD<br>079072009887<br>ngày cấp 27/6/2018<br>Cục CSQLHC về<br>TTXH             | 12/2 Khu Phố 6<br>Thị trấn Hóc<br>Môn – Huyện<br>Hóc Môn-<br>Tp.HCM | 04/06/2016 |  |  | Trưởng<br>Ban KS  |
| 46 | Tăng Tô Há               |            |                  | CCCD<br>079050002406<br>ngày cấp 09/9/2019<br>Cục CS về HCXH                       | 60/2, ấp 1<br>Nhị Bình, Hóc<br>Môn, TPHCM                           | 04/06/2016 |  |  | Cha vợ            |
| 47 | Thái Thị Hiếu            |            |                  | Số CMND 021518640<br>ngày cấp 09/5/2012<br>nơi cấp: CA TPHCM                       | 60/2, ấp 1<br>Nhị Bình, Hóc<br>Môn, TPHCM                           | 04/06/2016 |  |  | Mẹ vợ             |
| 48 | Nguyễn Thị Kiều Vân      |            |                  | Số CMND 022122887<br>ngày cấp 14/03/2014<br>Nơi cấp: CA TPHCM                      | 12/1 Khu Phố 6<br>Thị trấn - Hóc<br>Môn- Tp.HCM                     | 04/06/2016 |  |  | Chị<br>ruột       |
| 49 | Nguyễn Thị Kiều Loan     |            |                  | Số CMND: 022738742<br>ngày cấp: 22/02/2001<br>nơi cấp: CA TPHCM                    | 12/2 Khu Phố 6<br>Thị trấn - Hóc<br>Môn- Tp.HCM                     | 04/06/2016 |  |  | Em<br>ruột        |
| 50 | Nguyễn Thanh Tùng        |            |                  | Số CMND:<br>079077005714<br>ngày cấp: 24/7/2017<br>nơi cấp: Cục CS<br>QLHC về TTXH | 12/1 Khu Phố 6<br>Thị trấn - Hóc<br>Môn- Tp.HCM                     | 04/06/2016 |  |  | Em trai           |
| 51 | Lư Thục Trinh            |            |                  | Số CMND 023353771<br>ngày cấp 27/7/2007<br>nơi cấp: CA TPHCM                       | 12/1 Khu Phố 6<br>Thị trấn - Hóc<br>Môn- Tp.HCM                     | 04/06/2016 |  |  | Em dâu            |
| 52 | Tăng Ngọc Phương<br>Thảo |            |                  | Số CMND: 022737371<br>ngày cấp: 31/12/2013<br>nơi cấp: CA TPHCM                    | 12/2 Khu Phố 6<br>Thị trấn - Hóc<br>Môn- Tp.HCM                     | 04/06/2016 |  |  | Vợ                |
| 53 | Nguyễn Vi Tường<br>Thúy  | 007C003026 | Ủy viên<br>BKS   | Số CCCD<br>079169025264<br>ngày cấp 12/08/2021<br>nơi cấp: Cục CSQLHC<br>về TTXH   | 159/16 Phan<br>Văn Trị - P.14-<br>Q.Bình Thạnh -<br>Tp.HCM          | 04/06/2016 |  |  | Ủy<br>viên<br>BKS |
| 54 | Vi Thị Tư                |            |                  | Số CMND: 020229670<br>ngày cấp: 13/07/2010<br>nơi cấp: CA TPHCM                    | 159/16 Phan<br>Văn Trị - P.14-<br>Q.Bình Thạnh -<br>Tp.HCM          | 04/06/2016 |  |  | Mẹ                |

|    |                           |            |                          |                                                                                  |                                                              |            |  |  |                             |
|----|---------------------------|------------|--------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------|--|--|-----------------------------|
| 55 | Nguyễn Tường Vi           |            |                          | Số CMND: 020766000<br>ngày cấp: 13/07/2010<br>nơi cấp: CA TPHCM                  | 159/16 Phan<br>Văn Trị - P.14-<br>Q.Bình Thạnh<br>Tp.HCM     | 04/06/2016 |  |  | Chị                         |
| 56 | Nguyễn Vi Tường<br>Thuyết | 007C003164 | Người<br>PTQT<br>Công ty | Số CCCD<br>095065003427<br>ngày cấp 12/01/2022<br>nơi cấp: Cục CSQLHC<br>về TTXH | 159/16 Phan<br>Văn Trị - P.14-<br>Q.Bình Thạnh<br>Tp.HCM     | 04/06/2016 |  |  | Anh                         |
| 57 | Trần Thị Chon Mỹ          |            |                          | Số CMND: 022324823<br>ngày cấp: 25/06/2007<br>nơi cấp: CA TPHCM                  | 159/16 Phan<br>Văn Trị - P.14-<br>Q.Bình Thạnh<br>Tp.HCM     | 04/06/2016 |  |  | Chị dâu                     |
| 58 | Nguyễn Vi Tường<br>Thụy   |            |                          | Số CMND: 022201491<br>ngày cấp: 13/11/2010<br>nơi cấp: CA TPHCM                  | 159/16 Phan<br>Văn Trị - P.14-<br>Q.Bình Thạnh<br>Tp.HCM     | 04/06/2016 |  |  | Anh                         |
| 59 | Dương Thị Thu My          |            |                          | Số CMND: 022291219<br>ngày cấp: 15/11/2015<br>nơi cấp: CA TPHCM                  | 351/124A Lê<br>Đại Hành,<br>phường 11,<br>quận 11,<br>TP.HCM | 04/06/2016 |  |  | Chị dâu                     |
| 60 | Lê Thị Phương Dung        |            | Ủy viên<br>BKS           | Số CMND 182505654<br>ngày cấp 23/07/2015<br>nơi cấp: CA Nghệ An                  | Khối 14,<br>Phường Cửa<br>Nam, Tp Vinh,<br>Nghệ An           | 19/04/2019 |  |  | Ủy<br>viên<br>BKS           |
| 61 | Lê Mạnh Hải               |            |                          | Số CMND 180045954<br>ngày cấp 23/10/2013<br>nơi cấp: CA Nghệ An                  | Khối 14,<br>Phường Cửa<br>Nam, Tp Vinh,<br>Nghệ An           | 19/04/2019 |  |  | Cha                         |
| 62 | Nguyễn Thị Thủy           |            |                          | Số CMND 180700393<br>ngày cấp 11/04/2017<br>nơi cấp: CA Nghệ An                  | Khối 14,<br>Phường Cửa<br>Nam, Tp Vinh,<br>Nghệ An           | 19/04/2019 |  |  | Mẹ                          |
| 63 | Lê Mạnh Dương             |            |                          | Số CMND 182201803<br>ngày cấp 08/05/2012<br>nơi cấp: CA Nghệ An                  | Khối 14,<br>Phường Cửa<br>Nam, Tp Vinh,<br>Nghệ An           | 19/04/2019 |  |  | Anh                         |
| 64 | Lê Tuấn Dũng              |            |                          | Số CMND 182384047<br>ngày cấp 20/09/2013<br>nơi cấp: CA Nghệ An                  | Khối 14,<br>Phường Cửa<br>Nam, Tp Vinh,<br>Nghệ An           | 19/04/2019 |  |  | Anh                         |
| 65 | Hoàng Tiến Dũng           |            |                          | Số CMND 182384505<br>ngày cấp 14/05/2015<br>nơi cấp: CA Nghệ An                  | Khối 14,<br>Phường Cửa<br>Nam, Tp Vinh,<br>Nghệ An           | 19/04/2019 |  |  | Chồng                       |
| 66 | Hoàng Mạnh Hưng           |            |                          | Không có                                                                         | Khối 14,<br>Phường Cửa<br>Nam, Tp Vinh,<br>Nghệ An           | 19/04/2019 |  |  | Con                         |
| 67 | Nguyễn Vi Tường<br>Thuyết | 007C003164 | Người<br>PTQT<br>Công ty | Số CCCD<br>095065003427<br>ngày cấp 12/01/2022<br>nơi cấp: Cục CSQLHC<br>về TTXH | 159/16 Phan<br>Văn Trị - P.14-<br>Q.Bình Thạnh<br>Tp.HCM     | 15/04/2022 |  |  | Người<br>PTQT<br>Công<br>ty |

|    |                      |            |                |                                                                            |                                                  |            |  |  |                |
|----|----------------------|------------|----------------|----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|------------|--|--|----------------|
| 68 | Vi Thị Tư            |            |                | Số CMND: 020229670<br>ngày cấp: 13/07/2010<br>nơi cấp: CA TPHCM            | 159/16 Phan Văn Trị - P.14-Q.Bình Thạnh - Tp.HCM | 15/04/2022 |  |  | Mẹ             |
| 69 | Nguyễn Tường Vi      |            |                | Số CMND: 020766000<br>ngày cấp: 13/07/2010<br>nơi cấp: CA TPHCM            | 159/16 Phan Văn Trị - P.14-Q.Bình Thạnh - Tp.HCM | 15/04/2022 |  |  | Chị            |
| 70 | Nguyễn Vi Tường Thụy |            |                | Số CMND: 022201491<br>ngày cấp: 13/11/2010<br>nơi cấp: CA TPHCM            | 159/16 Phan Văn Trị - P.14-Q.Bình Thạnh - Tp.HCM | 15/04/2022 |  |  | Em trai        |
| 71 | Dương Thị Thu My     |            |                | Số CMND: 022291219<br>ngày cấp: 15/11/2015<br>nơi cấp: CA TPHCM            | 351/124A Lê Đại Hành, phường 11, quận 11, TP.HCM | 15/04/2022 |  |  | Em dâu         |
| 72 | Nguyễn Vi Tường Thúy | 007C003026 | Ủy viên BKS    | Số CCCD 079169025264<br>ngày cấp 12/08/2021<br>nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH | 159/16 Phan Văn Trị - P.14-Q.Bình Thạnh - Tp.HCM | 15/04/2022 |  |  | Em gái         |
| 73 | Trần Thị Chon Mỹ     |            |                | Số CMND: 022324823<br>ngày cấp: 25/06/2007<br>nơi cấp: CA TPHCM            | 159/16 Phan Văn Trị - P.14-Q.Bình Thạnh - Tp.HCM | 15/04/2022 |  |  | Vợ             |
| 74 | Nguyễn Tường Mỹ An   |            |                | Còn nhỏ                                                                    | 159/16 Phan Văn Trị - P.14-Q.Bình Thạnh - Tp.HCM | 15/04/2022 |  |  | Con            |
| 75 | Lê Thanh Hiền        | 007C003053 | Phó GD Công ty | Số CMND 025226700<br>ngày cấp 19/12/2009<br>nơi cấp: CA TPHCM              | 65/A8 Đường 61 - P.14 - Q.GV - Tp.HCM            | 26/09/2016 |  |  | Phó GD Công ty |
| 76 | Lê Thanh Hải         |            |                | Số CMND 025226189<br>ngày cấp: 28/11/2009<br>nơi cấp: CA TP.HCM            | 65/A8 Đường 61 - P.14 - Q.GV - Tp.HCM            | 26/09/2016 |  |  | Cha            |
| 77 | Đoàn Thị Hạnh        |            |                | Số CMND 025226190<br>ngày cấp: 28/11/2009<br>nơi cấp: CA TP.HCM            | 65/A8 Đường 61 - P.14 - Q.GV - Tp.HCM            | 26/09/2016 |  |  | Mẹ             |
| 78 | Lê Thị Thanh         |            |                | Số CMND 023981576<br>ngày cấp: 21/10/2009<br>nơi cấp: CA TP.HCM            | A75/6E/37 Đường Bạch Đằng P2 Tân Bình, TPHCM     | 26/09/2016 |  |  | Chị            |
| 79 | Lê Thị Tú            |            |                | Số CMND 024560504<br>ngày cấp: 06/06/2006<br>nơi cấp: CA TP.HCM            | 19/50 đường số 10 phường 8 Gò Vấp, TPHCM         | 26/09/2016 |  |  | Chị            |
| 80 | Nguyễn Văn Sinh      |            |                | Số CMND: 024560503<br>ngày cấp: 6/6/2006<br>nơi cấp: CA TP.HCM             | 19/50 đường số 10 phường 8 Gò Vấp, TPHCM         | 26/09/2016 |  |  | Anh rể         |
| 81 | Lê Thanh Hào         |            |                | Số CMND 025039154<br>ngày cấp: 11/11/2008<br>nơi cấp: CA TP.HCM            | 19/50 đường số 10 phường 8 Gò Vấp, TPHCM         | 26/09/2016 |  |  | Anh            |

|    |                      |            |                   |                                                                        |                                                                                   |            |  |  |                   |
|----|----------------------|------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|-------------------|
| 82 | Lê Thị Ngọc Anh      |            |                   | Số CMND 025039155<br>ngày cấp: 11.11.2008<br>nơi cấp: CA TP.HCM        | 19/50 đường số<br>10 phường 8<br>Gò Vấp,<br>TPHCM                                 | 26/09/2016 |  |  | Chị dâu           |
| 83 | Trần Thị Thùy Trang  |            |                   | Số CMND 025373942<br>ngày cấp: 07/12/2010<br>nơi cấp: CA TP.HCM        | 65/A8 Đường<br>61 - P.14 -<br>Q.GV -<br>Tp.HCM                                    | 26/09/2016 |  |  | Vợ                |
| 84 | Lê Trần Thanh Thảo   |            |                   | Còn nhỏ                                                                | 65/A8 Đường<br>61 - P.14 -<br>Q.GV -<br>Tp.HCM                                    | 26/09/2016 |  |  | Con               |
| 85 | Lê Trần Thanh Thu    |            |                   | Còn nhỏ                                                                | 65/A8 Đường<br>61 - P.14 -<br>Q.GV -<br>Tp.HCM                                    | 26/09/2016 |  |  | Con               |
| 86 | Nguyễn Thị Thành     |            |                   | Số CMND:<br>330015656<br>ngày cấp: 08/10/2005<br>nơi cấp: CA Vĩnh Long | Xã An Phước -<br>Mang Thít -<br>Vĩnh Long                                         | 26/09/2016 |  |  | Mẹ vợ             |
| 87 | Trần Thị Kiều Oanh   | 007C003080 | Kế toán<br>trưởng | Số CMND 022311820<br>ngày cấp: 05/10/2011<br>nơi cấp: CA TP.HCM        | 584/32 Phạm<br>Văn Chiêu,<br>phường 16 Gò<br>Vấp TPHCM                            | 27/07/2020 |  |  | Kế toán<br>trưởng |
| 88 | Trần Thị Hoa         |            |                   | Số CMND: 020627372<br>ngày cấp: 29/05/2009<br>nơi cấp: CA TP.HCM       | 14548<br>Jamestown<br>BLVD SUIT<br>105 BATON<br>ROUGE LA<br>70810 USA             | 27/07/2020 |  |  | Mẹ                |
| 89 | Trần Quang Hiến      |            |                   | Số CMND: 022311821<br>ngày cấp: 08/01/1995<br>nơi cấp: CA TP.HCM       | 12520<br>PERKINS RD,<br>SUIT 105<br>BATON<br>ROUGE LA<br>70810 USA                | 27/07/2020 |  |  | Em                |
| 90 | Kim Nguyễn           |            |                   | Số PASSPORT:<br>599801820<br>ngày cấp: 15/07/2019<br>nơi cấp: USA      | 12520<br>PERKINS RD,<br>SUIT 105<br>BATON<br>ROUGE LA<br>70810 USA                | 27/07/2020 |  |  | Em dâu            |
| 91 | Trần Quang Sang      |            |                   | Số CMND: 023591446<br>ngày cấp: 06/06/2014<br>nơi cấp: CA TPHCM        | 584/32 Phạm<br>Văn Chiêu,<br>phường 16 Gò<br>Vấp TPHCM                            | 27/07/2020 |  |  | Em                |
| 92 | Huỳnh Hữu Phong      |            |                   | Số CMND: 023823308<br>ngày cấp: 28/07/2010<br>nơi cấp: CA TPHCM        | 1-298,<br>Rokuden,<br>Midori-ku,<br>Nagoga City,<br>Aichi<br>Prefecture,<br>Japan | 27/07/2020 |  |  | Chồng             |
| 93 | Huỳnh Ngọc Phương Vy |            |                   | Số CMND: 025974872<br>ngày cấp: 11/11/2014<br>nơi cấp: CA TPHCM        | 888 Broadway,<br>Everett MA,<br>United States                                     | 27/07/2020 |  |  | Con               |

Ghi chú/Note: số Giấy NSH\*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký

doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ. **Không có.**

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|---------------------|-----------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|---------|
|     |                     |                                   |                                     |                                       |                                 |                                                                                       |                                            |         |

Ghi chú/Note: số Giấy NSH\*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát. **Không có.**

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Chức vụ tại CTNY | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ | Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát | Thời điểm giao dịch | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|---------------------------|--------------------------|------------------|-------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------------|--------------------------------------------|---------|
|     |                           |                          |                  |                                     |         |                                                      |                     |                                            |         |

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): **Không có.**

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: **Không có.**

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: **Không có.**

## VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

| Stt | Họ tên                                     | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp                                                                           | Địa chỉ liên hệ                                                     | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú          |
|-----|--------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|------------------|
| 1   | TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VN |                                          |                              | 0100103351, Đăng ký lần đầu ngày 28/02/2007, Đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 04/12/2017, Sở KH và ĐT TP.Hà Nội | 15 Trần Hưng Đạo, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội | 1.479.000                  | 51%                           | Cổ đông nhà nước |
| 2   | CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TECCO             | 007C010010                               |                              | 0302485061, Đăng ký lần đầu ngày 17/12/2001, Đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 06/09/2018, Sở KH và ĐT TP.HCM   | 65 Linh Đông, Phường Linh Đông, Thành phố Thủ Đức, Tp HCM           | 791.100                    | 27,28%                        | Cổ đông lớn      |

|    |                        |  |                  |                                                                                     |                                                                                                    |  |                  |
|----|------------------------|--|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|--|------------------|
| 3  | Phạm Nguyễn Anh        |  | Chủ tịch<br>HĐQT | Số CCCD<br>022081001673<br>ngày cấp: 09/02/2021<br>Cục CS QLHC về trật<br>tự xã hội | Nhà B1, dãy B khu<br>N, Liễu Giai, Ba<br>Đình, Hà Nội                                              |  | Chủ tịch<br>HĐQT |
| 4  | Phạm Văn Thúc          |  |                  | Số CMND: 011751584<br>ngày cấp: 14/04/2010<br>nơi cấp: CA Hà Nội                    | Nhà B1 dãy B khu<br>nhà ở cụm 3, Liễu<br>Giai, Ba Đình, Hà<br>Nội                                  |  | Cha              |
| 5  | Phạm Nguyễn Hạnh       |  |                  | Số CMND:<br>022157001925<br>ngày cấp: 23/03/2021<br>nơi cấp: Cục CS QLHC<br>về TTXH | Nhà B1 dãy B khu<br>nhà ở cụm 3, Liễu<br>Giai, Ba Đình, Hà<br>Nội                                  |  | Mẹ               |
| 6  | Đặng Thanh Huyền       |  |                  | Số CMND:<br>001182035630<br>ngày cấp: 23/03/2021<br>nơi cấp: Cục CS QLHC<br>về TTXH | Nhà B1 dãy B khu<br>nhà ở cụm 3, Liễu<br>Giai, Ba Đình, Hà<br>Nội                                  |  | Vợ               |
| 7  | Phạm Nguyên Đức        |  |                  | Còn nhỏ (10 tuổi)                                                                   | Nhà B1 dãy B khu<br>nhà ở cụm 3, Liễu<br>Giai, Ba đình, Hà<br>Nội                                  |  | Con              |
| 8  | Phạm Nguyên Khôi       |  |                  | Còn nhỏ (5 tuổi)                                                                    | Nhà B1 dãy B khu<br>nhà ở cụm 3, Liễu<br>Giai, Ba Đình, Hà<br>Nội                                  |  | Con              |
| 9  | Trần Thị Kim Liên      |  |                  | Số CMND:<br>019152000160<br>ngày cấp: 15/03/2021<br>nơi cấp: Cục CS QLHC<br>về TTXH | Khu chung cư<br>Platinum Residence,<br>6 Nguyễn Công<br>Hoan, Phường Ngọc<br>Khánh, Ba Đình,<br>HN |  | Mẹ vợ            |
| 10 | Đỗ Thị Thúy Hương      |  | TV<br>HĐQT       | Số CMND 0011388762<br>ngày cấp: 13/11/2007<br>nơi cấp: CA Hà Nội                    | 161 Lò Đức, Hai Bà<br>Trung Hà Nội                                                                 |  | TV<br>HĐQT       |
| 11 | Đỗ Gia Phan            |  |                  | Số CMND: 010189382<br>ngày cấp: 13/07/2006<br>nơi cấp: CA Hà Nội                    | P307, C5 Trung Tự,<br>Quận Đống Đa, Hà<br>Nội                                                      |  | Cha              |
| 12 | Nguyễn Thúy Nhung      |  |                  | Số CMND: 010205347<br>ngày cấp: 14/01/2010<br>nơi cấp: CA Hà Nội                    | P307, C5 Trung Tự,<br>Quận Đống Đa, Hà<br>Nội                                                      |  | Mẹ               |
| 13 | Đỗ Gia Thắng           |  |                  | Số CMND: 011133720<br>ngày cấp: 28/06/2005<br>nơi cấp: CA Hà Nội                    | P307, C5 Trung Tự,<br>Quận Đống Đa, Hà<br>Nội                                                      |  | Anh              |
| 14 | Nguyễn Thị Cẩm<br>Thủy |  |                  | Số CMND:<br>033169003413<br>ngày cấp: 24/6/2020<br>nơi cấp: Cục CS QLHC<br>về TTXH  | P307, C5 Trung Tự,<br>Quận Đống Đa, Hà<br>Nội                                                      |  | Chị dâu          |
| 15 | Đỗ Gia Kiên            |  |                  | Số CCCD:<br>001072003233<br>ngày cấp: 09/02/2015<br>nơi cấp: Cục CS QLHC<br>về TTXH | P307, C5 Trung Tự,<br>Quận Đống Đa, Hà<br>Nội                                                      |  | Em trai          |

|    |                         |            |                                    |                                                                                          |                                                        |       |        |                                   |
|----|-------------------------|------------|------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-------|--------|-----------------------------------|
| 16 | Đào Bích Liên           |            |                                    | Số CMND:<br>001178022711<br>ngày cấp: 31/3/2020<br>nơi cấp: Cục CS QLHC<br>về TTXH       | P307, C5 Trung Tự,<br>Quận Đống Đa, Hà<br>Nội          |       |        | Em dâu                            |
| 17 | Nguyễn Ngọc Quỳnh       |            |                                    | Số CCCD:<br>001061011811<br>ngày cấp: 10/05/2018<br>nơi cấp: Cục CS QLHC<br>về TTXH      | 161 Lò Đức, Hai Bà<br>Trung Hà Nội                     |       |        | Chồng                             |
| 18 | Nguyễn Đỗ Quỳnh<br>Liên |            |                                    | Số CMND: 012969076<br>ngày cấp: 29/04/2007<br>nơi cấp: CA Hà Nội                         | 161 Lò Đức, Hai Bà<br>Trung Hà Nội                     |       |        | Con gái                           |
| 19 | Nguyễn Đỗ Quang<br>Huy  |            |                                    | Số CCCD:<br>001203024398<br>ngày cấp: 10/05/2018<br>nơi cấp: Cục CS QLHC<br>về TTXH      | 161 Lò Đức, Hai Bà<br>Trung Hà Nội                     |       |        | Con trai                          |
| 20 | Đỗ Thị Dung             |            |                                    | Số CMND: 010059948<br>ngày cấp: 17/8/2006<br>nơi cấp: CA Hà Nội                          | 161 Lò Đức, Hai Bà<br>Trung Hà Nội                     |       |        | Mẹ<br>chồng                       |
| 21 | Hà Hữu Quang            | 007C003140 | TV<br>HĐQT,<br>Giám đốc<br>Công ty | Số CCCD<br>038071031100<br>ngày cấp: 22/12/2021<br>nơi cấp: Cục Cảnh sát<br>QLHC về TTXH | Số 193/2/26 Đường<br>20, P.5, Q.Gò Vấp,<br>Tp.HCM      | 1.000 | 0,034% | TV<br>HĐQT,<br>Giám<br>đốc<br>Cty |
| 22 | Đỗ Thị Thương           |            |                                    | Số CMND: 171165780<br>ngày cấp: 12/05/2011<br>nơi cấp: CA Thanh Hóa                      | Xã Tân Châu, Huyện<br>Thiệu Hóa, Tỉnh<br>Thanh Hóa     |       |        | Mẹ                                |
| 23 | Hà Hữu Long             |            |                                    | Số CCCD:<br>038066003655<br>ngày cấp: 04/10/2017<br>nơi cấp: Cục CS QLHC<br>về TTXH      | Xã Tân Châu, Huyện<br>Thiệu Hóa, Tỉnh<br>Thanh Hóa     |       |        | Anh                               |
| 24 | Đỗ Thị Yến              |            |                                    | Số CMND: 171701922<br>ngày cấp: 17/04/2013<br>nơi cấp: CA Thanh Hóa                      | Xã Tân Châu, Huyện<br>Thiệu Hóa, Tỉnh<br>Thanh Hóa     |       |        | Chị dâu                           |
| 25 | Hà Thị Gái              |            |                                    | Số CMND:<br>171595758<br>ngày cấp: 26/09/2008<br>nơi cấp: CA Thanh Hóa                   | Số 70 Lê Lợi, Thị trấn<br>Triệu Sơn, Tỉnh<br>Thanh Hóa |       |        | Chị                               |
| 26 | Trần Đình Lượng         |            |                                    | Số CMND:<br>171236041<br>ngày cấp: 3/1/2006<br>nơi cấp: CA Thanh Hóa                     | Số 70 Lê Lợi, Thị trấn<br>Triệu Sơn, Tỉnh<br>Thanh Hóa |       |        | Anh rể                            |
| 27 | Hà Hữu Thịnh            |            |                                    | Số CCCD:<br>038069008036<br>ngày cấp: 24/07/2019<br>nơi cấp: Cục CS QLHC<br>về TTXH.     | Số 350/7/2 Lê Đức<br>Thọ, P.6, Q.Gò Vấp,<br>Tp.HCM     |       |        | Anh                               |

|    |                    |  |            |                                                                                     |                                                                        |  |  |            |
|----|--------------------|--|------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|--|--|------------|
| 28 | Phạm Thị Bích Hiệp |  |            | Số CCCD:<br>030185012053<br>ngày cấp: 24/07/2019<br>nơi cấp: Cục CS QLHC<br>về TTXH | Số 350/7/2 Lê Đức<br>Thọ, P.6, Q.Gò Vấp,<br>Tp.HCM                     |  |  | Chị dâu    |
| 29 | Hà Thị Lê          |  |            | Số CMND:<br>171795947<br>ngày cấp: 22/09/2015<br>nơi cấp: CA Thanh Hóa              | Thôn Minh Đức, xã<br>Thiệu Long, Huyện<br>Thiệu Hóa, Tỉnh<br>Thanh Hóa |  |  | Em gái     |
| 30 | Lê Văn Bé          |  |            | Số CMND:<br>171429984<br>ngày cấp: 22/09/2012<br>nơi cấp: CA Thanh Hóa              | Thôn Minh Đức, xã<br>Thiệu Long, Huyện<br>Thiệu Hóa, Tỉnh<br>Thanh Hóa |  |  | Em rể      |
| 31 | Hà Thị Nhung       |  |            | Số CMND:<br>171875151<br>ngày cấp: 21/03/2015<br>nơi cấp: CA Thanh Hóa              | Xã Tân Châu, Huyện<br>Thiệu Hóa, Tỉnh<br>Thanh Hóa                     |  |  | Em gái     |
| 32 | Đỗ Văn Dũng        |  |            | Số CMND:<br>171875153<br>ngày cấp: 21/03/2015<br>nơi cấp: CA Thanh Hóa              | Xã Tân Châu, Huyện<br>Thiệu Hóa, Tỉnh<br>Thanh Hóa                     |  |  | Em rể      |
| 33 | Trần Thị Mai Hoa   |  |            | Số CCCD:<br>040172028322<br>ngày cấp: 22/12/2021<br>nơi cấp: Cục CS QLHC<br>về TTXH | Số 193/2/26 Đường<br>20, P.5, Q.Gò Vấp,<br>Tp.HCM                      |  |  | Vợ         |
| 34 | Hà Quỳnh Mai       |  |            | Số CCCD:<br>079303011374<br>ngày cấp: 22/12/2021<br>nơi cấp: Cục CS QLHC<br>về TTXH | Số 193/2/26 Đường<br>20, P.5, Q.Gò Vấp,<br>Tp.HCM                      |  |  | Con        |
| 35 | Trần Thị Hồng      |  |            | Số CMND: 023743424<br>ngày cấp: 30/06/2014<br>nơi cấp: CA TP.HCM                    | Số 81/5, Đường 13,<br>P.Bình Trưng Tây,<br>Quận 2, TP.HCM              |  |  | Mẹ vợ      |
| 36 | Nguyễn Thị Yên     |  | TV<br>HĐQT | Số CMND 182295201<br>ngày cấp 17/11/2015<br>nơi cấp: CA Nghệ An                     | Phường Hà Huy<br>Tập, Tp Vinh, Nghệ<br>An                              |  |  | TV<br>HĐQT |
| 37 | Nguyễn Văn Ngộ     |  |            | Số CMND 181462567<br>ngày cấp 01/11/2016<br>nơi cấp: CA Nghệ An                     | Phường Hà Huy<br>Tập, Tp Vinh, Nghệ<br>An                              |  |  | Cha        |
| 38 | Trần Thị Quế       |  |            | Số CMND 186080557<br>ngày cấp 31/10/2016<br>nơi cấp: CA Nghệ An                     | Phường Hà Huy<br>Tập, Tp Vinh, Nghệ<br>An                              |  |  | Mẹ         |
| 39 | Hồ Tuấn Anh        |  |            | Số CMND 182261863<br>ngày cấp 23/12/2011<br>nơi cấp: CA Nghệ An                     | Phường Hà Huy<br>Tập, Tp Vinh, Nghệ<br>An                              |  |  | Chồng      |
| 40 | Dương Trung Dũng   |  | TV<br>HĐQT | Số CCCD<br>082062000257<br>ngày cấp 07/06/2019<br>Cục CS QLHC về<br>TTXH            | 35/13 Nguyễn<br>Thượng Hiền -P.5-<br>Q.Bình Thạnh-<br>Tp.HCM           |  |  | TV<br>HĐQT |

|    |                          |            |                  |                                                                                    |                                                                   |   |    |                  |
|----|--------------------------|------------|------------------|------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---|----|------------------|
| 41 | Phạm thị Tới             |            |                  | Không có                                                                           | 35/13 Nguyễn<br>Thượng Hiền -P.5-<br>Q.Bình Thạnh-<br>Tp.HCM      |   |    | Mẹ               |
| 42 | Lê Kim Phượng            |            |                  | Số CMND 021694461<br>ngày cấp 26/12/2007<br>nơi cấp: CA TP.HCM                     | 35/13 Nguyễn<br>Thượng Hiền -P.5-<br>Q.Bình Thạnh-<br>Tp.HCM      |   |    | Vợ               |
| 43 | Dương Lê Phương<br>Dung  |            |                  | Số CMND 024865485<br>ngày cấp 22/06/2010<br>nơi cấp: CA TP.HCM                     | 35/13 Nguyễn<br>Thượng Hiền -P.5-<br>Q.Bình Thạnh-<br>Tp.HCM      |   |    | Con              |
| 44 | Dương Lê Trí Dũng        |            |                  | Số CCCD<br>079201025157<br>ngày cấp 07/07/2017<br>Cục CSQLHC về<br>TTXH            | 35/13 Nguyễn<br>Thượng Hiền -P.5-<br>Q.Bình Thạnh-<br>Tp.HCM      |   |    | Con              |
| 45 | Nguyễn Phước Hiệp        |            | Trưởng<br>Ban KS | Số CCCD<br>079072009887<br>ngày cấp 27/6/2018<br>Cục CSQLHC về<br>TTXH             | 12/2 Khu Phố 6-<br>Thị trấn Hóc Môn –<br>Huyện Hóc Môn-<br>Tp.HCM |   |    | Trưởng<br>Ban KS |
| 46 | Tăng Tô Há               |            |                  | CCCD<br>079050002406<br>ngày cấp 09/9/2019<br>Cục CS về HCXH                       | 60/2, ấp 1<br>Nhị Bình, Hóc Môn<br>TPHCM                          |   |    | Cha vợ           |
| 47 | Thái Thị Hiếu            |            |                  | Số CMND 021518640<br>ngày cấp 09/5/2012 nơi<br>cấp: CA TPHCM                       | 60/2, ấp 1<br>Nhị Bình, Hóc Môn<br>TPHCM                          |   |    | Mẹ vợ            |
| 48 | Nguyễn Thị Kiều Vân      |            |                  | Số CMND 022122887<br>ngày cấp 14/03/2014<br>Nơi cấp: CA TPHCM                      | 12/1 Khu Phố 6-<br>Thị trấn - Hóc Môn-<br>Tp.HCM                  |   |    | Chị ruột         |
| 49 | Nguyễn Thị Kiều<br>Loan  |            |                  | Số CMND: 022738742<br>ngày cấp: 22/02/2001<br>nơi cấp: CA TPHCM                    | 12/2 Khu Phố 6-<br>Thị trấn - Hóc Môn-<br>Tp.HCM                  |   |    | Em ruột          |
| 50 | Nguyễn Thanh Tùng        |            |                  | Số CMND:<br>079077005714<br>ngày cấp: 24/7/2017<br>nơi cấp: Cục CS QLHC<br>về TTXH | 12/1 Khu Phố 6-<br>Thị trấn - Hóc Môn-<br>Tp.HCM                  |   |    | Em trai          |
| 51 | Lư Thục Trinh            |            |                  | Số CMND 023353771<br>ngày cấp 27/7/2007<br>nơi cấp: CA TPHCM                       | 12/1 Khu Phố 6-<br>Thị trấn - Hóc Môn-<br>Tp.HCM                  |   |    | Em dâu           |
| 52 | Tăng Ngọc Phương<br>Thảo |            |                  | Số CMND: 022737371<br>ngày cấp: 31/12/2013<br>nơi cấp: CA TPHCM                    | 12/2 Khu Phố 6-<br>Thị trấn - Hóc Môn-<br>Tp.HCM                  |   |    | Vợ               |
| 53 | Nguyễn Vi Tường<br>Thúy  | 007C003026 | Ủy viên<br>BKS   | Số CCCD<br>079169025264<br>ngày cấp 12/08/2021<br>nơi cấp: Cục CSQLHC<br>về TTXH   | 159/16 Phan Văn<br>Trị - P.14-Q.Bình<br>Thạnh –Tp.HCM             | 0 | 0% | Ủy viên<br>BKS   |
| 54 | Vi Thị Tư                |            |                  | Số CMND: 020229670                                                                 | 159/16 Phan Văn                                                   |   |    | Mẹ               |

|    |                           |            |                          |                                                                                  |                                                        |     |        |                          |
|----|---------------------------|------------|--------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-----|--------|--------------------------|
|    |                           |            |                          | ngày cấp: 13/07/2010<br>nơi cấp: CA TPHCM                                        | Trị - P.14-Q.Bình<br>Thạnh -Tp.HCM                     |     |        |                          |
| 55 | Nguyễn Tường Vi           |            |                          | Số CMND: 020766000<br>ngày cấp: 13/07/2010<br>nơi cấp: CA TPHCM                  | 159/16 Phan Văn<br>Trị - P.14-Q.Bình<br>Thạnh -Tp.HCM  |     |        | Chị                      |
| 56 | Nguyễn Vi Tường<br>Thuyết | 007C003164 | Người<br>PTQT<br>Công ty | Số CCCD<br>095065003427<br>ngày cấp 12/01/2022<br>nơi cấp: Cục CSQLHC<br>về TTXH | 159/16 Phan Văn<br>Trị - P.14-Q.Bình<br>Thạnh -Tp.HCM  | 100 | 0,003% | Anh                      |
| 57 | Trần Thị Chon Mỹ          |            |                          | Số CMND: 022324823<br>ngày cấp: 25/06/2007<br>nơi cấp: CA TPHCM                  | 159/16 Phan Văn<br>Trị - P.14-Q.Bình<br>Thạnh -Tp.HCM  |     |        | Chị dâu                  |
| 58 | Nguyễn Vi Tường<br>Thụy   |            |                          | Số CMND: 022201491<br>ngày cấp: 13/11/2010<br>nơi cấp: CA TPHCM                  | 159/16 Phan Văn<br>Trị - P.14-Q.Bình<br>Thạnh -Tp.HCM  |     |        | Anh                      |
| 59 | Dương Thị Thu My          |            |                          | Số CMND: 022291219<br>ngày cấp: 15/11/2015<br>nơi cấp: CA TPHCM                  | 351/124A Lê Đại<br>Hành, phường 11,<br>quận 11, TP.HCM |     |        | Chị dâu                  |
| 60 | Lê Thị Phương Dung        |            | Ủy viên<br>BKS           | Số CMND 182505654<br>ngày cấp 23/07/2015<br>nơi cấp: CA Nghệ An                  | Khối 14, Phường<br>Cửa Nam, Tp Vinh,<br>Nghệ An        |     |        | Ủy viên<br>BKS           |
| 61 | Lê Mạnh Hải               |            |                          | Số CMND 180045954<br>ngày cấp 23/10/2013<br>nơi cấp: CA Nghệ An                  | Khối 14, Phường<br>Cửa Nam, Tp Vinh,<br>Nghệ An        |     |        | Cha                      |
| 62 | Nguyễn Thị Thủy           |            |                          | Số CMND 180700393<br>ngày cấp 11/04/2017<br>nơi cấp: CA Nghệ An                  | Khối 14, Phường<br>Cửa Nam, Tp Vinh,<br>Nghệ An        |     |        | Mẹ                       |
| 63 | Lê Mạnh Dương             |            |                          | Số CMND 182201803<br>ngày cấp 08/05/2012<br>nơi cấp: CA Nghệ An                  | Khối 14, Phường<br>Cửa Nam, Tp Vinh,<br>Nghệ An        |     |        | Anh                      |
| 64 | Lê Tuấn Dũng              |            |                          | Số CMND 182384047<br>ngày cấp 20/09/2013<br>nơi cấp: CA Nghệ An                  | Khối 14, Phường<br>Cửa Nam, Tp Vinh,<br>Nghệ An        |     |        | Anh                      |
| 65 | Hoàng Tiến Dũng           |            |                          | Số CMND 182384505<br>ngày cấp 14/05/2015<br>nơi cấp: CA Nghệ An                  | Khối 14, Phường<br>Cửa Nam, Tp Vinh,<br>Nghệ An        |     |        | Chồng                    |
| 66 | Hoàng Mạnh Hưng           |            |                          | Không có                                                                         | Khối 14, Phường<br>Cửa Nam, Tp Vinh,<br>Nghệ An        |     |        | Con                      |
| 67 | Nguyễn Vi Tường<br>Thuyết | 007C003164 | Người<br>PTQT<br>Công ty | Số CCCD<br>095065003427<br>ngày cấp 12/01/2022<br>nơi cấp: Cục CSQLHC<br>về TTXH | 159/16 Phan Văn<br>Trị - P.14-Q.Bình<br>Thạnh -Tp.HCM  | 100 | 0,003% | Người<br>PTQT<br>Công ty |
| 68 | Vi Thị Tư                 |            |                          | Số CMND: 020229670<br>ngày cấp: 13/07/2010<br>nơi cấp: CA TPHCM                  | 159/16 Phan Văn<br>Trị - P.14-Q.Bình<br>Thạnh -Tp.HCM  |     |        | Mẹ                       |

|    |                         |            |                   |                                                                                  |                                                        |     |        |                   |
|----|-------------------------|------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-----|--------|-------------------|
| 69 | Nguyễn Tường Vi         |            |                   | Số CMND: 020766000<br>ngày cấp: 13/07/2010<br>nơi cấp: CA TPHCM                  | 159/16 Phan Văn<br>Trị - P.14-Q.Bình<br>Thạnh -Tp.HCM  |     |        | Chị               |
| 70 | Nguyễn Vi Tường<br>Thụy |            |                   | Số CMND: 022201491<br>ngày cấp: 13/11/2010<br>nơi cấp: CA TPHCM                  | 159/16 Phan Văn<br>Trị - P.14-Q.Bình<br>Thạnh -Tp.HCM  |     |        | Em trai           |
| 71 | Dương Thị Thu My        |            |                   | Số CMND: 022291219<br>ngày cấp: 15/11/2015<br>nơi cấp: CA TPHCM                  | 351/124A Lê Đại<br>Hành, phường 11,<br>quận 11, TP.HCM |     |        | Em dâu            |
| 72 | Nguyễn Vi Tường<br>Thúy | 007C003026 | Ủy viên<br>BKS    | Số CCCD<br>079169025264<br>ngày cấp 12/08/2021<br>nơi cấp: Cục CSQLHC<br>về TTXH | 159/16 Phan Văn<br>Trị - P.14-Q.Bình<br>Thạnh -Tp.HCM  | 0   | 0%     | Em gái            |
| 73 | Trần Thị Chon Mỹ        |            |                   | Số CMND: 022324823<br>ngày cấp: 25/06/2007<br>nơi cấp: CA TPHCM                  | 159/16 Phan Văn<br>Trị - P.14-Q.Bình<br>Thạnh -Tp.HCM  |     |        | Vợ                |
| 74 | Nguyễn Tường Mỹ<br>An   |            |                   | Còn nhỏ                                                                          | 159/16 Phan Văn<br>Trị - P.14-Q.Bình<br>Thạnh -Tp.HCM  |     |        | Con               |
| 75 | Lê Thanh Hiền           | 007C003053 | Phó GD<br>Công ty | Số CMND 025226700<br>ngày cấp 19/12/2009<br>nơi cấp: CA TPHCM                    | 65/A8 Đường 61 -<br>P.14 - Q.GV -<br>Tp.HCM            | 900 | 0,031% | Phó GD<br>Công ty |
| 76 | Lê Thanh Hải            |            |                   | Số CMND 025226189<br>ngày cấp: 28/11/2009<br>nơi cấp: CA TP.HCM                  | 65/A8 Đường 61 -<br>P.14 - Q.GV -<br>Tp.HCM            |     |        | Cha               |
| 77 | Đoàn Thị Hạnh           |            |                   | Số CMND 025226190<br>ngày cấp: 28/11/2009<br>nơi cấp: CA TP.HCM                  | 65/A8 Đường 61 -<br>P.14 - Q.GV -<br>Tp.HCM            |     |        | Mẹ                |
| 78 | Lê Thị Thanh            |            |                   | Số CMND 023981576<br>ngày cấp: 21/10/2009<br>nơi cấp: CA TP.HCM                  | A75/6E/37 Đường<br>Bạch Đằng P2 Tân<br>Bình, TPHCM     |     |        | Chị               |
| 79 | Lê Thị Tú               |            |                   | Số CMND 024560504<br>ngày cấp: 06/06/2006<br>nơi cấp: CA TP.HCM                  | 19/50 đường số 10<br>phường 8 Gò Vấp,<br>TPHCM         |     |        | Chị               |
| 80 | Nguyễn Văn Sinh         |            |                   | Số CMND:<br>024560503<br>ngày cấp:6/6/2006<br>nơi cấp: CA TP.HCM                 | 19/50 đường số 10<br>phường 8 Gò Vấp,<br>TPHCM         |     |        | Anh rể            |
| 81 | Lê Thanh Hào            |            |                   | Số CMND 025039154<br>ngày cấp: 11/11/2008<br>nơi cấp: CA TP.HCM                  | 19/50 đường số 10<br>phường 8 Gò Vấp,<br>TPHCM         |     |        | Anh               |
| 82 | Lê Thị Ngọc Anh         |            |                   | Số CMND 025039155<br>ngày cấp:11.11.2008<br>nơi cấp: CA TP.HCM                   | 19/50 đường số 10<br>phường 8 Gò Vấp,<br>TPHCM         |     |        | Chị dâu           |
| 83 | Trần Thị Thùy Trang     |            |                   | Số CMND 025373942<br>ngày cấp: 07/12/2010<br>nơi cấp: CA TP.HCM                  | 65/A8 Đường 61 -<br>P.14 - Q.GV -<br>Tp.HCM            |     |        | Vợ                |
| 84 | Lê Trần Thanh Thảo      |            |                   | Còn nhỏ                                                                          | 65/A8 Đường 61 -<br>P.14 - Q.GV -<br>Tp.HCM            |     |        | Con               |

|    |                         |            |                   |                                                                      |                                                                          |       |        |                   |
|----|-------------------------|------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|-------|--------|-------------------|
| 85 | Lê Trần Thanh Thu       |            |                   | Còn nhỏ                                                              | 65/A8 Đường 61 -<br>P.14 - Q.GV -<br>Tp.HCM                              |       |        | Con               |
| 86 | Nguyễn Thị Thành        |            |                   | Số CMND:<br>330015656<br>ngày cấp:08/10/2005<br>nơi cấp:CA Vĩnh Long | Xã An Phước –<br>Mang Thít - Vĩnh<br>Long                                |       |        | Mẹ vợ             |
| 87 | Trần Thị Kiều Oanh      | 007C003080 | Kế toán<br>trưởng | Số CMND 022311820<br>ngày cấp 05/10/2011<br>nơi cấp: CA TP.HCM       | 584/32 Phạm Văn<br>Chiêu, phường 16<br>Gò Vấp TPHCM                      | 1.100 | 0,038% | Kế toán<br>trưởng |
| 88 | Trần Thị Hoa            |            |                   | Số CMND: 020627372<br>ngày cấp: 29/05/2009<br>nơi cấp: CA TP.HCM     | 14548 Jamestown<br>BLVD SUIT 105<br>BATON ROUGE<br>LA 70810 USA          |       |        | Mẹ                |
| 89 | Trần Quang Hiến         |            |                   | Số CMND: 022311821<br>ngày cấp: 08/01/1995<br>nơi cấp: CA TP.HCM     | 12520 PERKINS<br>RD, SUIT 105<br>BATON ROUGE<br>LA 70810 USA             |       |        | Em                |
| 90 | Kim Nguyễn              |            |                   | Số PASSPORT:<br>599801820<br>ngày cấp: 15/07/2019<br>nơi cấp: USA    | 12520 PERKINS<br>RD, SUIT 105<br>BATON ROUGE<br>LA 70810 USA             |       |        | Em dâu            |
| 91 | Trần Quang Sang         |            |                   | Số CMND: 023591446<br>ngày cấp: 06/06/2014<br>nơi cấp: CA TPHCM      | 584/32 Phạm Văn<br>Chiêu, phường 16<br>Gò Vấp TPHCM                      |       |        | Em                |
| 92 | Huỳnh Hữu Phong         |            |                   | Số CMND: 023823308<br>ngày cấp:28/07/2010<br>nơi cấp: CA TPHCM       | 1-298, Rokuden,<br>Midori-ku, Nagoga<br>City, Aichi<br>Prefecture, Japan |       |        | Chồng             |
| 93 | Huỳnh Ngọc Phương<br>Vy |            |                   | Số CMND: 025974872<br>ngày cấp:11/11/2014<br>nơi cấp: CA TPHCM       | 888 Broadway,<br>Everett MA, United<br>States                            |       |        | Con               |

## 2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty **Không có**

| Stt. | Người thực hiện<br>giao dịch | Quan hệ với người<br>nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |       | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |       | Lý do tăng, giảm<br>(mua, bán, chuyển<br>đổi, thưởng...) |
|------|------------------------------|-----------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|----------------------------------------------------------|
|      |                              |                             | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ |                                                          |
|      |                              |                             |                           |       |                            |       |                                                          |
|      |                              |                             |                           |       |                            |       |                                                          |

## IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



*Phạm Nguyễn Anh*